

Công ty CP Chứng khoán
VNDIRECT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 944/2024/BC-QTRR

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2024

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Công ty chứng khoán VNDIRECT xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ từ ngày 01/09/2024 đến 30/09/2024 năm 2024 như sau:

- Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB
3	ACG			ACG
4	ACL			ACL
5	AGG			AGG
6	AGR			AGR
7	ANV			ANV
8	APG			APG
9	ASM			ASM
10	AST			AST
11	BAF			BAF



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
12	BCG			BCG
13	BCM			BCM
14	BFC			BFC
15	BIC			BIC
16	BID			BID
17	BMC			BMC
18	BMI			BMI
19	BMP			BMP
20	BSI			BSI
21	BTP			BTP
22	BVH			BVH
23	BWE			BWE
24	CCL			CCL
25	CII			CII
26	CLC			CLC
27	CMG			CMG
28	CMX	CMX		
29	CNG			CNG
30	CSM			CSM
31	CSV			CSV
32	CTD			CTD

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
33	CTG			CTG
34	CTI			CTI
35	CTR			CTR
36	CTS			CTS
37	CVT			CVT
38	DBC			DBC
39	DBD			DBD
40	DCL			DCL
41	DCM			DCM
42	DGC			DGC
43	DGW			DGW
44	DHA			DHA
45	DHC			DHC
46	DHG			DHG
47	DIG			DIG
48	DMC			DMC
49	DPG			DPG
50	DPM			DPM
51	DPR			DPR
52	DRC			DRC
53	DVP			DVP

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
54	DXG			DXG
55	EIB			EIB
56	ELC			ELC
57	EVF			EVF
58	FMC			FMC
59	FPT			FPT
60	FTS			FTS
61	GAS			GAS
62	GDT			GDT
63	GEG			GEG
64	GEX			GEX
65	GIL			GIL
66	GMD			GMD
67	GVR			GVR
68	HAH			HAH
69	HAX			HAX
70	HCM			HCM
71	HDB			HDB
72	HDC			HDC
73	HDG			HDG
74	HHS			HHS

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
75	HHV			HHV
76	HII			HII
77	HPG			HPG
78	HSG			HSG
79	HT1			HT1
80	HTI			HTI
81	HTN			HTN
82	HVH			HVH
83	IDI			IDI
84	IJC			IJC
85	ILB			ILB
86	IMP			IMP
87	ITC			ITC
88	KBC			KBC
89	KDC			KDC
90	KDH			KDH
91	KHG			KHG
92	KSB			KSB
93	LCG			LCG
94	LHG			LHG
95	LIX			LIX

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
96	LPB			LPB
97	LSS			LSS
98	MBB			MBB
99	MIG			MIG
100	MSB			MSB
101	MSH			MSH
102	MSN			MSN
103	MWG			MWG
104	NAF			NAF
105	NBB			NBB
106	NCT			NCT
107	NHA			NHA
108	NKG			NKG
109	NLG			NLG
110	NNC			NNC
111	NSC			NSC
112	NTL			NTL
113	NVL	NVL		
114	OCB			OCB
115	ORS			ORS
116	PAC			PAC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
117	PAN			PAN
118	PC1			PC1
119	PDR			PDR
120	PET			PET
121	PGC			PGC
122	PGD			PGD
123	PHC			PHC
124	PHR			PHR
125	PLP			PLP
126	PLX			PLX
127	PNJ			PNJ
128	POW			POW
129	PPC			PPC
130	PVD			PVD
131	PVT			PVT
132	REE			REE
133	SAB			SAB
134	SAM			SAM
135	SBT			SBT
136	SCR			SCR
137	SCS			SCS

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
138	SFG			SFG
139	SFI			SFI
140	SGN			SGN
141	SHB			SHB
142	SHI			SHI
143	SJS			SJS
144	SKG			SKG
145	SRC			SRC
146	SSB			SSB
147	SSI			SSI
148	STB			STB
149	SVC			SVC
150	SZC			SZC
151	SZL			SZL
152	TCB			TCB
153	TCD			TCD
154	TCH			TCH
155	TCL			TCL
156	TCM			TCM
157	TDM			TDM
158	TDP			TDP

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
159	THG			THG
160	TIP			TIP
161	TLG			TLG
162	TMS			TMS
163	TNH			TNH
164	TPB			TPB
165	TRA			TRA
166	TRC			TRC
167	TTA			TTA
168	TV2			TV2
169	TYA			TYA
170	VCB			VCB
171	VCG			VCG
172	VCI			VCI
173	VDS			VDS
174	VGC			VGC
175	VHC			VHC
176	VHM			VHM
177	VIB			VIB
178	VIC			VIC
179	VIP			VIP

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
180	VIX			VIX
181	VJC			VJC
182	VNM			VNM
183	VPB			VPB
184	VPG			VPG
185	VPI			VPI
186	VRE			VRE
187	VSC			VSC
188	VSH			VSH
189	VTO			VTO

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BAB			BAB
2	BVS			BVS
3	CEO			CEO
4	CSC			CSC
5	DHT			DHT
6	DNP			DNP

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
7	DTD			DTD
8	DVM			DVM
9	DXP			DXP
10	HUT			HUT
11	IDC			IDC
12	IDV			IDV
13	IPA			IPA
14	L14			L14
15	LAS			LAS
16	LHC			LHC
17	MBS			MBS
18	NBC			NBC
19	NET			NET
20	NTP			NTP
21	PGS			PGS
22	PLC			PLC
23	PSD			PSD
24	PTI			PTI
25	PVB			PVB
26	PVC			PVC
27	PVI			PVI

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
28	PVS			PVS
29	S99			S99
30	SHS			SHS
31	SLS			SLS
32	TDT			TDT
33	TIG			TIG
34	TNG			TNG
35	TPP			TPP
36	TVD			TVD
37	VC3			VC3
38	VCS			VCS
39	VGS			VGS
40	VNR			VNR

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty:
https://www.vndirect.com.vn/danh_muc_quan_he_co_dong/cong-bo-thong-tin/

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.
Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

Người lập

Nguyễn Thị Liên

Người duyệt

Nguyễn Lê Nam

Tổng Giám đốc



Nguyễn Vũ Long